

MỤC LỤC

1.	Tên, địa chỉ của doanh nghiệp cổ phần hóa.	2
2.	Ngành nghề kinh doanh.	2
3.	Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu.	3
4.	Tổng số lao động tiếp tục chuyển sang Công ty Cổ phần.	3
5.	Giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 30/06/2013.	3
6.	Tài sản chủ yếu của doanh nghiệp.	4
7.	Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con.	6
8.	Tình hình hoạt động kinh doanh và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn 2011 - 2014. . .	6
9.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.	9
10.	Phương án đầu tư và chiến lược phát triển của doanh nghiệp sau khi cổ phần hóa.	9
11.	Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ.	10
12.	Rủi ro dự kiến.	10
13.	Phương thức bán và thanh toán tiền mua cổ phần.	11
14.	Kế hoạch sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa.	12
15.	Những người chịu trách nhiệm chính đối với nội dung các thông tin về doanh nghiệp cổ phần hóa. .	12



1. Tên, địa chỉ của doanh nghiệp cổ phần hóa.

- Tên Công ty: **Công ty Dầu tầm tơ Tân Lộc.**
- Địa chỉ: Đường 21/4 (QL1A cũ), Phường Xuân Bình, Tx Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai
- Điện thoại: 0613.877 181 Fax: 0613. 876 048

Công Ty Dầu Tầm Tơ Tân Lộc là doanh nghiệp Nhà nước hạch toán độc lập, đơn vị thành viên của Tổng Công ty Dầu tầm tơ Việt Nam. Công ty được thành lập theo Quyết định số 262/NN-TCCB/QĐ ngày 9/4/1993 của Bộ NN&PTNT và Quyết định đổi tên số 324/ NN-TCCB/QĐ ngày 6/3/1997 của Bộ NN&PTNT.

Một số sự kiện quan trọng:

Thời gian	Sự kiện
6/2/2006	Tòa án nhân dân Tỉnh Đồng Nai ra quyết định số 01/2006/QĐ-TKT về việc mở thủ tục phá sản đối với Công ty dầu tầm tơ Tân Lộc.
7/2/2007	Sau 12 tháng tiến hành thụ lý và làm các thủ tục phá sản, Tòa án nhân dân Tỉnh Đồng Nai nhận thấy Công ty chưa đủ điều kiện theo Luật Phá sản nên ra quyết định số 01/2007/QĐ-ĐCPS về việc đình chỉ giải quyết yêu cầu mở thủ tục phá sản đối với Công ty dầu tầm tơ Tân Lộc để Công ty phục hồi sản xuất kinh doanh.
31/7/2007	Với nhân sự hiện có là 07 người (đã làm các thủ tục cần thiết để giải quyết chế độ cho người lao động khi doanh nghiệp phá sản) và vốn lưu động Tòa án trả lại là 212 triệu đồng, Công ty bắt đầu khôi phục sản xuất kinh doanh, tuyển lao động mới, ký lại các hợp đồng với các đối tác trong và ngoài nước trước năm 2006.
6/2008	Công ty đã thực hiện hợp đồng liên kết sản xuất về may mặc với công ty VANLEE HANG PTE.,LTD – SINGAPORE tạo việc làm cho 170 lao động. Hiện nay, do không có vốn để đầu tư thiết bị, ... Công ty đã giao toàn bộ hợp đồng may này cho Công ty Huy Hoàng và chỉ là cầu trung gian ký hợp đồng hưởng hoa hồng.
6/2009	Công ty đã ký hợp đồng liên kết sản xuất, gia công quần dây và đóng gói linh kiện điện tử với công ty NEC/TOKIN ELECTRONIC VIETNAM CO.,LTD và tạo việc làm cho trên 700 lao động với mức thu nhập bình quân hiện nay 1.700.000đ/người/tháng. Đóng BHXH, BHYT, kinh phí CĐ, bảo hiểm thất nghiệp đầy đủ cho người lao động theo quy định, hiệu quả sản xuất qua các năm ổn định và bước đầu SXKD đã có hiệu quả, thực hiện kịp thời nghĩa vụ với ngân sách nhà nước.
2010 - nay	Tình hình sản xuất kinh doanh đã dần đi vào ổn định.

2. Ngành nghề kinh doanh.

Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 111217 ngày 16/03/1997, ngành nghề hoạt động của Công ty gồm: Trồng dâu, nuôi tầm, ươm tơ và kinh doanh các ngành nghề khác; Công nghiệp ươm tơ; Kinh doanh cà phê, hạt điều, ngô, đậu đỗ; Dịch vụ gia công hàng may, thêu và tiêu dùng từ se sợi; Kinh doanh nội địa và xuất khẩu các sản phẩm, mặt hàng may thuê, hàng tiêu dùng, nông lâm hải sản khác; Kinh doanh nội địa và nhập khẩu các mặt hàng tiêu dùng, phương tiện máy móc phục vụ sản xuất nông lâm hải sản, tiểu thủ công nghiệp; Liên doanh, liên kết, hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước nhằm mở rộng sản xuất kinh doanh; Tiếp nhận đầu tư, huy động vốn phục vụ sản xuất kinh doanh; Sản xuất và kinh doanh các mặt hàng may, thêu, se sợi, nhuộm, dệt công

nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, vật tư nông nghiệp và một số hàng tiêu dùng; Chế biến và kinh doanh sản phẩm nông, lâm sản; Xuất khẩu trực tiếp các sản phẩm do công ty gia công, sản xuất và chế biến; Nhập khẩu trực tiếp máy móc thiết bị, phương tiện vận chuyển, nguyên phụ liệu phục vụ cho sản xuất, gia công và chế biến một số hàng tiêu dùng theo quy định của Bộ Thương Mại.

3. Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu.

- Năm 1990 - 1996: đầu tư trồng dâu nuôi tằm, ươm tơ.
- Từ năm 1997 - 2008: chuyển sang may gia công quần, áo nội địa và xuất khẩu.
- Từ năm 2009 - nay: hợp tác với Công ty Nec/ToKin (Nhật Bản) sản xuất gia công linh kiện điện tử.

4. Tổng số lao động tiếp tục chuyển sang Công ty Cổ phần.

Tổng số lao động của Công ty Dầu tầm tơ Tân Lộc tại thời điểm chuyển đổi là 328 người, số lao động chuyển sang Công ty Cổ phần là 328 người. Trong đó:

- Số lao động có trình độ đại học và trên đại học: 3 người.
- Số lao động có trình độ cao đẳng, trung cấp: 12 người.
- Số lao động có trình độ khác: 313 người.

5. Giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 30/06/2013.

Căn cứ quyết định số 2507/QĐ/BNN-ĐMDN ngày 28/10/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về phê duyệt giá trị doanh nghiệp Công ty Dầu tầm tơ Tân lộc để thực hiện tái cơ cấu tài chính tại thời điểm 30/06/2013:

- Giá trị thực tế của doanh nghiệp tại thời điểm 30/06/2013: 13.530.772.175 đồng.
- Nợ thực tế phải trả: 67.342.180.005 đồng.
- Vốn chủ sở hữu tại doanh nghiệp: (53.841.407.830) đồng.

(kèm theo biên bản xác định giá trị doanh nghiệp)

Theo quyết định số 2838/QĐ-BNN-ĐMDN của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn về việc phê duyệt phương án tái cơ cấu tài chính để chuyển Công ty Dầu tầm tơ Tân Lộc thành Công ty Cổ phần thì phương án tái cơ cấu tài chính Công ty Dầu tầm tơ Tân Lộc được thực hiện qua hai giai đoạn:

- Giai đoạn 1: Xử lý âm vốn chủ sở hữu để Công ty Dầu tầm tơ Tân Lộc đủ điều kiện chuyển thành Công ty cổ phần.

Giá trị thực tế của doanh nghiệp tại thời điểm 30/06/2013: 13.530.772.175 đồng. Nợ thực tế phải trả 67.342.180.005 đồng. Giá trị thực tế phần vốn Nhà Nước tại doanh nghiệp 0 đồng; âm sang phần vốn khác 53.841.407.830. Giá trị thực tế của doanh nghiệp không bao gồm giá trị quyền sử dụng đất và lợi thế kinh doanh của doanh nghiệp.

DATC có trách nhiệm cơ cấu nợ, xử lý cho Công ty Dầu tầm tơ Tân Lộc 53.841.407.830 đồng, tương ứng với số âm vốn chủ sở hữu, đảm bảo nguồn tài chính để xử lý cho Công ty Dầu tầm tơ Tân Lộc đủ điều kiện chuyển đổi thành Công ty cổ phần theo quy định hiện hành.

- Giai đoạn 2: DATC chịu trách nhiệm xử lý các phát sinh về tài chính từ thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp 30/06/2013 đến thời điểm Công ty Dầu tầm tơ Tân Lộc chính thức chuyển thành Công ty Cổ phần; nếu có phát sinh lỗ do nguyên nhân khách quan, DATC căn cứ vào các quy định hiện hành để tiếp tục xử lý.

Ngày 10/2/2014, Hội đồng Quản trị Công ty Mua bán nợ và Tài sản tồn đọng của Doanh nghiệp đã phê duyệt phương án mua nợ, tái cơ cấu tài chính và chuyển đổi sở hữu Công ty Dầu tầm tơ Tân lộc (Nghị quyết số 02/NQ-HĐQT-MBN và Quyết định số 02/QĐ-HĐQT-MBN).

6. Tài sản chủ yếu của doanh nghiệp.

Căn cứ Hồ sơ Xác định giá trị doanh nghiệp để tái cơ cấu tài chính của Công ty Dầu tâm tơ Tân Lộc tại thời điểm 30/6/2013 để làm cơ sở tái cơ cấu tài chính, tài sản của Công ty được xác định lại như sau:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Tên tài sản	Số liệu kế toán	Số liệu xác định lại	Chênh lệch
1	2	3	4	5 = 4 - 3
A	Tài sản đang dùng	3.973.152.400	13.530.772.175	9.557.619.775
I	TSCĐ và đầu tư dài hạn	3.750.858.371	13.270.122.220	9.519.263.849
1	Tài sản cố định	3.563.444.944	13.082.708.793	9.519.263.849
2	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	-	-	-
3	Chi phí XDCB dở dang	187.413.427	187.413.427	-
4	Các khoản ký quỹ, ký cược dài hạn	-	-	-
5	Chi phí trả trước dài hạn	-	-	-
6	Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
II	TSLĐ và đầu tư ngắn hạn	222.294.029	260.649.955	38.355.926
1	Tiền	6.828.033	6.828.209	176
+	Tiền mặt tồn quỹ	5.130.024	5.130.200	176
+	Tiền gửi Ngân hàng	1.698.009	1.698.009	-
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-
3	Các khoản phải thu	109.941.520	109.941.520	-
4	Vật tư, hàng hoá tồn kho	95.635.253	133.991.003	38.355.750
5	Tài sản lưu động khác	9.889.223	9.889.223	-
6	Chi phí sự nghiệp	-	-	-
III	Giá trị lợi thế thương mại	-	-	-
IV	Giá trị quyền sử dụng đất	-	-	-
B	Tài sản không cần dùng	-	-	-
I	TSCĐ và đầu tư dài hạn	-	-	-
1	Tài sản cố định	-	-	-
II	TSLĐ và đầu tư ngắn hạn	-	-	-
1	Các khoản phải thu khó đòi	-	-	-
2	Vật tư, hàng hoá ứ đọng, kém phẩm chất	-	-	-
C	Tài sản chờ thanh lý	-	-	-
I	TSCĐ và đầu tư dài hạn	-	-	-
1	Tài sản cố định	-	-	-
II	TSLĐ và đầu t ngắn hạn	-	-	-
1	Vật tư, hàng hoá ứ đọng, kém phẩm chất	-	-	-

Stt	Tên tài sản	Số liệu kế toán	Số liệu xác định lại	Chênh lệch
D	Tài sản hình thành từ quỹ KTPL	-	-	-
	Tổng giá trị tài sản của DN (A+B+C+D)	3.973.152.400	13.530.772.175	9.557.619.775
	Tổng giá trị thực tế (A)	3.973.152.400	13.530.772.175	9.557.619.775
	Nợ phải trả	67.450.194.131	67.342.180.005	(108.014.126)
E1	Số dự quỹ KTPL	-	-	-
E2	Nguồn kinh phí sự nghiệp	30.000.000	30.000.000	-
	Tổng giá trị thực tế phần vốn Nhà Nước tại doanh nghiệp (A-<E1+E2>)	(63.507.041.731)	(53.841.407.830)	9.665.633.901

Nguồn: Công ty Dầu tầm tơ Tân Lộc

(Ghi chú: DATC chỉ mua nợ phải trả công ty vay các Ngân hàng; Số nợ phải trả Công ty vay các tổ chức kinh tế và tư nhân thì công ty chịu trách nhiệm phải trả dần sau khi làm ăn có lãi.)

Diện tích đất đai đang quản lý và sử dụng:

Tên đơn vị	Địa điểm	Diện tích (m2)	Thời hạn sử dụng	Cơ sở pháp lý	Tình hình sử dụng
Khu đất tại trụ sở chính Công ty (*).	Quốc lộ 1A, phường Xuân Bình, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.	29.740	Lâu dài	Quyết định giao đất số 0166/QĐ-UBT ngày 09/02/1991; Quyết định số 686/QĐ-UBT ngày 13/06/1992; Quyết định số 968/QĐ-UBT ngày 31/07/1992 của UBND tỉnh Đồng Nai.	Xây dựng nhà xưởng, nhà làm việc, nhà ở chuyên gia, nhà ăn tập thể.
Trạm Dầu tầm tơ Hàm Tân	Quốc lộ 55, xã Tân Phước, thị xã Lagi, tỉnh Bình Thuận.	14.844	Lâu dài	Quyết định cấp đất xây dựng số 332/UB/XD ngày 28/03/1988 của UBND tỉnh Bình Thuận.	Hiện đang tranh chấp.

Nguồn: Công ty Dầu tầm tơ Tân Lộc

(Theo quyết định số 2838/QĐ-BNN-ĐMDN của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn về việc phê duyệt phương án tái cơ cấu tài chính để chuyển Công ty Dầu tầm tơ Tân Lộc thành Công ty Cổ phần thì: Giá trị thực tế của doanh nghiệp không bao gồm giá trị quyền sử dụng đất và lợi thế kinh doanh của doanh nghiệp).

(*) Ngày 08/08/2013, Tòa Án Nhân Dân tỉnh Đồng Nai đã ban hành bản án số 08/2013/HCST tuyên bố hủy quyết định số 699/QĐ-UBND ngày 06/03/2008 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt phương án bồi thường tổng thể về bồi thường hỗ trợ tái định cư dự án xây dựng Đền thờ liệt sĩ thị xã Long Khánh và Quyết định 2852/QĐ-UBND ngày 04/09/2008 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc thu hồi đất để thực hiện dự án xây dựng đền thờ liệt sĩ thị xã Long Khánh.

Ngày 25/10/2013, Tòa Phúc Thẩm tại Thành Phố Hồ Chí Minh đã đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án hành chính, tuyên bố bản án hành chính sơ thẩm số 08/2013/HCST có hiệu lực kể từ ngày 25/10/2013.

Hiện nay, Công ty đang thực hiện các thủ tục pháp lý để đề nghị cơ quan chức năng hoàn thành việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho khu đất 29.740 m2 tại trụ sở chính của Công ty. Nhưng Tỉnh Đồng Nai đến nay vẫn chưa chấp nhận hoàn tất thủ tục pháp lý về đất đai cho Công ty.

7. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con.

- Công ty mẹ: không.
- Công ty con: không.
- Công ty liên kết, liên doanh: không.

8. Tình hình hoạt động kinh doanh và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn 2011 - 2014.

8.1 Tình hình hoạt động kinh doanh.

a Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm.

Từ năm 2008 đến nay, hoạt động chính của Công ty là gia công linh kiện điện tử, hoạt động này mặc dù không mang lại hiệu quả cao nhưng cũng giúp duy trì công ăn việc làm cho cán bộ công nhân viên, giúp Công ty duy trì hoạt động để vượt qua giai đoạn khó khăn trước mắt. Doanh thu thuần, lãi gộp của Công ty trong giai đoạn 2011-2014 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng.

Chỉ tiêu	2011	2012	2013	2014
Doanh thu thuần	20.297	17.344	17.344	20.158
Lãi gộp	1.449	1.183	1.183	2.930

Nguồn: Công ty Dầu tâm tư Tân Lộc

b Nguyên vật liệu.

Nguyên vật liệu được đối tác là Công ty Nec/ToKin cung cấp thường xuyên và ổn định theo đơn hàng gia công. Do Công ty thực hiện hợp đồng gia công, nên giá nguyên liệu không biến động nhiều trong quá trình thực hiện hợp đồng, vì vậy, sự biến động giá nguyên liệu không ảnh hưởng nhiều đến kết quả kinh doanh của Công ty.

c Chi phí sản xuất.

Công ty luôn thực hiện công tác tiết giảm chi phí để có thu nhập chi trả lương, duy trì công ăn việc làm cho cán bộ công nhân viên. Các giải pháp tiết giảm chi phí bao gồm:

- Công ty thực hiện chức năng giám sát chặt chẽ các chi phí phát sinh để tăng năng lực tài chính và tạo ra hiệu quả kinh tế cao nhất.
- Luôn theo dõi bám sát biến động chính sách, chế độ của Nhà Nước của từng thời kỳ để ra các quyết định phù hợp nhất nhằm tiết kiệm chi phí sản xuất, chi phí nguyên vật liệu....
- Rà soát và cơ cấu lại đội ngũ nhân sự quản lý gọn nhẹ, hiệu quả để giảm chi phí tối đa tạo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho cán bộ công nhân viên.

d Trình độ công nghệ.

Công ty thường xuyên sửa chữa bảo dưỡng máy móc thiết bị để tăng năng lực gia công và đảm bảo chất lượng cho khách hàng.

e Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới.

Không.

f Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm.

Công ty luôn đề ra mục tiêu thỏa mãn nhu cầu của khách hàng làm phương châm hoạt động của mình. Do vậy, tất cả các sản phẩm trước khi giao cho khách hàng đều được kiểm tra

chặt chẽ nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm theo yêu cầu của đối tác. Các sản phẩm được giao cho đối tác luôn đảm bảo về chất lượng và được đối tác tin cậy.

g Hoạt động Marketing.

Không.

h Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền.

Không.

i Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết.

Stt	Số hợp đồng	Đối tác	Sản phẩm	Giá trị HĐ	Thời gian thực hiện
1	0115/NTEV-TL	Công ty TNHH NEC/TOKIN VN	Cuộn cảm (dây đồng)	10/11/2014 đến 10/11/2015	10/11/2014

Nguồn: Công ty Dầu tâm tư Tân Lộc

8.2 Tình hình tài chính và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn 2011 - 2014.

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	2011	2012	2013	2014
1	Tổng giá trị tài sản	Tr.đồng	4.666	4.441	4.271	4.064
2	Vốn Nhà Nước theo sổ sách kế toán	Tr.đồng	-	-	-	-
3	Nợ vay ngắn hạn Trong đó : Nợ quá hạn	Tr.đồng	16.918 -	17.448 -	18.297 -	14.531 -
4	Nợ vay dài hạn Trong đó: Nợ ngắn hạn	Tr.đồng	-	-	-	-
5	Nợ phải thu khó đòi	Tr.đồng	-	-	-	-
6	Tổng số lao động	Người	525	575	328	342
7	Tổng quỹ lương	Tr.đồng	16.380	17.940	12.595	14.774
8	Thu nhập bình quân 1 người/tháng	Tr.đ/người	2,6	2,6	3,2	3,6
9	Tổng doanh thu	Tr.đồng	20.490	17.344	20.389	20.172
10	Tổng chi phí	Tr.đồng	28.568	21.323	(20.842)	(20.197)
11	Lợi nhuận thực hiện	Tr.đồng	(8.078)	(3.979)	(453)	(25)
12	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	(8.078)	(3.979)	(453)	(25)
13	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn Nhà Nước	%	(0,19)	(0,95)	(0,11)	(0,006)

Nguồn: Công ty Dầu tâm tư Tân Lộc

➤ **Nguyên nhân khiến doanh nghiệp thua lỗ kéo dài:**

Nguyên nhân chủ quan:

- Quản trị doanh nghiệp:

Do năng lực quản lý và điều hành của cán bộ lãnh đạo còn nhiều hạn chế.

Một thời gian dài bộ máy quản lý công kênh, kém hiệu quả và mang nặng tư duy bao cấp của Doanh nghiệp nhà nước.

- Nhân sự:
Vừa thiếu vừa yếu do thua lỗ kéo dài. Thu nhập của người lao động thấp nên không thu hút được người lao động có trình độ và năng lực.
- Sản xuất, chi phí:
Do đầu tư nhiều, đầu tư bao cấp trong việc mở rộng vùng nguyên liệu dầu tằm trong những năm 1990 - 1996 không hiệu quả, dẫn đến không thu được nợ, mất khả năng thanh toán. Sản xuất ra sản phẩm thì giá thành cao hơn giá bán.
- Vốn:
Do dùng vốn ngắn hạn để đầu tư dài hạn nên không có khả năng thanh toán trả nợ đến hạn.
Tồn tại nợ vay các NHTM chưa được xử lý trong ngành Dầu tằm tơ Việt Nam

Nguyên nhân khách quan:

- Biến động thị trường:
Từ năm 1994 - 1996, thị trường tơ tằm bị biến động, ngành Dầu tằm tơ Việt Nam bị khủng hoảng nghiêm trọng, sản xuất tơ tằm bị lỗ nặng vì giá dầu ra xuống thấp dưới 50% của năm 1993 do thị trường truyền thống Liên Xô cũ và Đông Âu bị mất.
Hoạt động bằng vốn ngắn hạn, lãi xuất cao nên chi phí và giá thành sản phẩm cao, không đủ sức cạnh tranh.
- Nguyên nhân khác:
Công ty đã hai lần ngưng hoạt động tổng cộng thời gian ngưng hoạt động khoảng 03 năm, phải khôi phục lại sản xuất trong tình hình tài chính, nhân sự, thị trường rất khó khăn. Tháng 5/1992 - tháng 6/1993 ngưng hoạt động do giải tỏa mặt bằng để tìm kiếm quy tập hài cốt Liệt Sĩ của Tỉnh Đồng Nai. Năm 2006 - tháng 6/2007, ngưng hoạt động do Tòa án thụ lý mở thủ tục phá sản Công ty. Công ty phải khôi phục lại sản xuất - kinh doanh nhiều lần nên khó khăn chồng chất. Việc bồi thường thiệt hại do việc ngưng hoạt động kinh doanh và do giải tỏa mặt bằng để tìm kiếm quy tập hài cốt Liệt Sĩ cơ sở, vật chất hư hại, mức bồi thường không đáng kể (354 triệu) so với mức thiệt hại (2,7 tỷ) đã làm ảnh hưởng rất lớn cho Công ty.

8.3 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2015.

- a Thuận lợi:
 - Có mặt bằng rộng gần 03 ha nằm trong khu Trung tâm Thị xã và trên mặt tiền đường quốc lộ 1A nên có lợi thế kinh doanh. Giao thông thuận tiện, cơ sở vật chất nhà xưởng, máy móc thiết bị hiện có đã thu hút nhiều nhà đầu tư muốn hợp tác đầu tư sản xuất kinh doanh.
 - Có khách hàng hợp tác kinh doanh ổn định.
 - Có sự hỗ trợ của Công ty mua bán nợ và tài sản tồn đọng (DATC), Được trong sạch về tài chính nên có điều kiện được huy động vốn để sản xuất - kinh doanh và tái đầu tư.
- b Khó khăn:
 - Mô hình công ty cổ phần mới, bộ máy quản lý mới, hoạt động sản xuất kinh doanh mới nên năm đầu sẽ gặp khó khăn ổn định mô hình, sắp xếp lao động và ngành nghề kinh doanh.
 - Nợ ngắn hạn vay các tổ chức và tư nhân ngoài ngân hàng còn lớn, chưa giải quyết

được.

- Hiện doanh nghiệp không có vốn lưu động, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu là vốn của đối tác liên kết liên doanh, gây khó khăn cho Công ty trong việc chủ động các đơn hàng.
- Chưa hoàn tất thủ tục pháp lý về đất đai nên rất trở ngại cho việc mở rộng phát triển và thực hiện dự án.

9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.

10. Dự kiến phương án đầu tư và chiến lược phát triển của doanh nghiệp sau khi cổ phần hóa.

10.1 Kế hoạch và mục tiêu chiến lược.

a Định hướng:

- Phát triển Công ty ổn định, mạnh về tài chính.
- Đảm bảo công ăn, việc làm ổn định cho hàng trăm lao động.
- Có lãi để trả nợ vay ngắn hạn.
- Tạo thêm nguồn thu cho ngân sách nhà nước, góp phần ổn định về kinh tế, chính trị của địa phương nói riêng và cả nước nói chung.

b Mục tiêu:

- Phát huy tối đa nội lực, khai thác tốt tiềm năng hiện có về nhà xưởng, máy móc, thiết bị, thị trường.
- Tạo bước chuyển biến, lựa chọn lĩnh vực đầu tư có lợi thế, phù hợp, lợi thế đất đai và thị trường đang cần. Hợp tác liên doanh liên kết đầu tư sản xuất thương mại dịch vụ hướng đi giai đoạn 2014-2016.
- Nâng cao mức sống và thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động trong doanh nghiệp, thực hiện đầy đủ, đúng nghĩa vụ với ngân sách nhà nước.

Mục tiêu cụ thể:

- Tiếp tục hợp tác gia công với Công ty Nec/Token (Nhật Bản) sản xuất ổn định hàng năm: 24-26 triệu sản phẩm.
- Nổi lại việc hợp tác kinh doanh với công ty TNHH Chibo Composite (Hàn Quốc) xây dựng nhà máy sản xuất vỏ bình gas bằng nguyên liệu composite công nghệ cao không cháy, không nổ. Kế hoạch sản xuất và tiêu thụ hàng năm khoảng 120.000 sản phẩm bình chứa gas (loại bình quân 13kg).
- Liên doanh liên kết hợp tác với Coop Mark. Mở trung tâm thương mại tại Thị xã Long Khánh, Đồng Nai. Xây dựng nhà xưởng, nhà kho, văn phòng làm việc cho thuê tại lô đất tại Thị xã Long Khánh xây dựng nhà cho công nhân có thu nhập thấp mua hoặc thuê tại Thị Xã Long Khánh.
- Tăng cường quản lý các đơn vị phụ thuộc, công ty liên kết, công ty liên doanh.
- Bảo đảm thu nhập cho người lao động, thực hiện các chế độ cho người lao động theo đúng quy định của Nhà nước, ổn định và từng bước cải thiện đời sống cán bộ, công nhân viên và người lao động;
- Đẩy mạnh hơn nữa hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu các sản phẩm công ty sản xuất ra.
- Tăng cường liên doanh liên kết trong và ngoài nước, không phân biệt các thành phần kinh tế.

10.2 Kế hoạch tài chính và kế hoạch sản xuất kinh doanh.

* Kế hoạch nguồn vốn:

- Trên cơ sở chi tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh và mở rộng ngành nghề của doanh nghiệp sau tái cơ cấu, nhu cầu vốn lưu động trong giai đoạn 2015-2016 dự kiến cần khoảng từ 4.000.000.000 đồng đến 6.000.000.000 đồng để nhập vỏ bình gas 13kg bằng Composite không cháy nổ từ Hàn Quốc. Với nhu cầu vốn lưu động như vậy, sau khi đã được xử lý lành mạnh tình hình tài chính, căn cứ vào nhu cầu vốn thực tế và trên cơ sở phương án sản xuất kinh doanh khả thi, doanh nghiệp sẽ huy động vốn từ các tổ chức tín dụng, các tổ chức, cá nhân,...

11. Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ.

Căn cứ quyết định số 2838/QĐ/BNN-ĐMDN ngày 02/12/2013 của Bộ Nông Nghiệp và Phát triển Nông Thôn về phê duyệt Phương án tái cơ cấu tài chính để chuyển Công ty Dầu tầm tơ Tân Lộc thành Công ty Cổ phần, vốn điều lệ và cơ cấu cổ phần như sau:

- Vốn điều lệ: 10.000.000.000 đồng.
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng.
- Số lượng cổ phần: 1.000.000 cổ phần.

Cơ cấu vốn điều lệ:

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị	Tỷ lệ
1	DATC	100.000	1.000.000.000	10%
2	Cán bộ CNV	75.500	755.000.000	7,55%
3	Nhà đầu tư bên ngoài mua cổ phần qua đấu giá	824.500	8.245.000.000	82,45%
Cộng		1.000.000	10.000.000.000	100%

Trường hợp số cổ phần bán cho người lao động trong doanh nghiệp và bán cho các nhà đầu tư thông thường không hết xử lý theo quy định tại Điều 40 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính Phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà Nước thành Công ty cổ phần mà vẫn không hết thì DATC mua lại theo tỷ lệ 1:1 bằng hình thức chuyển nợ thành vốn góp để hoàn tất phương án tái cơ cấu Công ty Dầu tầm tơ Tân Lộc.

12. Rủi ro dự kiến.• **Rủi ro về kinh tế:**

Sự ổn định và vững mạnh của nền kinh tế trong nước cũng như thế giới là điều kiện hết sức quan trọng và cần thiết cho hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung. Những năm vừa qua, khủng hoảng tài chính toàn cầu và suy thoái kinh tế đã tác động mạnh mẽ đến nền kinh tế Thế giới và Việt Nam. Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam bị giảm sút so với giai đoạn trước năm 2008, cụ thể tăng trưởng 5,9% trong năm 2011, 5,03% trong năm 2012, 5,42% trong năm 2013, 5,9% trong năm 2014. Với các tích cực của kinh tế vĩ mô, rủi ro kinh tế sẽ giảm bớt và hoạt động của doanh nghiệp sẽ khả quan hơn trong thời gian tới. Hoạt động chủ yếu của Công ty hiện nay là gia công sản phẩm linh kiện điện tử, nhu cầu sẽ phụ thuộc vào sự phát triển của nền kinh tế. Do đó, hoạt động kinh doanh của Công ty bị tác động trực tiếp bởi rủi ro về kinh tế.

• **Rủi ro về pháp luật:**

Việt Nam đã chính thức gia nhập WTO, các Công ty trong nước đứng trước cơ hội pháp lý thông thoáng, phù hợp với chuẩn mực Quốc tế và khu vực hơn nhưng đồng thời cũng sẽ bị ảnh

hường bởi các rủi ro do những biến động pháp lý mang lại. Là Công ty cổ phần được chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà Nước, công ty sẽ bị ảnh hưởng trực tiếp từ các Luật đầu tư, Luật doanh nghiệp, ... Hiện nay, các văn bản hướng dẫn và văn bản dưới luật của các luật này chưa đồng bộ và đang được hoàn thiện, bổ sung, sửa đổi. Vì vậy, rủi ro này có thể ảnh hưởng không tốt đến việc chuyển đổi mô hình hoạt động cũng như hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- **Rủi ro đợt chào bán:**

Việc chào bán cổ phiếu phụ thuộc vào diễn biến của thị trường chứng khoán nói chung và sự kỳ vọng của nhà đầu tư đối với cổ phiếu của Công ty tại thời điểm chào bán. Do đợt chào bán cổ phần lần đầu ra công chúng này không được bảo lãnh phát hành, nên việc chào bán cổ phiếu của Công ty có thể xảy ra rủi ro không chào bán hết cổ phiếu.

Số cổ phần không bán hết (nếu có) sẽ được xử lý theo quy định tại Điều 40 Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính Phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà Nước thành Công ty cổ phần mà vẫn không hết thì DATC mua lại theo tỷ lệ 1:1 bằng hình thức chuyển nợ thành vốn góp để hoàn tất phương án tái cơ cấu Công ty Dầu tầm tơ Tân Lộc.

- **Rủi ro về tài chính:**

Trước khi thực hiện tái cơ cấu tài chính, Công ty gặp rủi ro khá lớn về tài chính với những khoản nợ phải trả lớn và không đủ khả năng để thanh toán. Mặc dù hiện nay, Công ty đã được xử lý tài chính bởi DATC, tuy nhiên, nguồn vốn lưu động của Công ty khá thấp, nợ vay ngắn hạn tồn đọng còn lớn Công ty khó khăn trong việc tìm kiếm nguồn tài trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu từ vốn ứng trước của khách hàng, điều này gây khó khăn cho Công ty trong việc chủ động nguồn vốn cũng như không có khả năng thực hiện những đơn hàng lớn từ các đối tác.

- **Rủi ro khác:**

Một số rủi ro mang tính chất bất thường, khách quan, khả năng xảy ra rất hiếm hoi, đó là các hiện tượng do thiên tai gây ra như động đất, bão lụt hay chiến tranh,... Những rủi ro này hiếm khi xảy ra nhưng khi xảy ra sẽ gây hậu quả rất nghiêm trọng, tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty như gây ra tổn thất về mặt cơ sở hạ tầng, đình trệ sản xuất, gián đoạn kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

13. Phương thức bán và thanh toán tiền mua cổ phần.

- **Phương thức bán:**

- **DATC:** Thực hiện theo hình thức chuyển nợ thành vốn góp với tỷ lệ 1:1 tính trên số nợ phải thu tại Công ty Dầu tầm tơ Tân Lộc, mức giá 10.000 đồng/cổ phần. Tổng số cổ phần DATC bán cho DATC: 100.000 cổ phần, chiếm 10% vốn điều lệ Công ty Cổ phần.
- **Đối với người lao động:** được mua trên cơ sở thâm niên công tác, giá bán 10.000 đồng/cổ phần. Tổng số cổ phần bán cho người lao động: 75.500 cổ phần, chiếm 7,55% vốn điều lệ Công ty Cổ phần.
- **Đối với nhà đầu tư bên ngoài:** thực hiện theo hình thức bán đấu giá công khai, giá khởi điểm chào bán 10.000 đồng/cổ phần. Tổng số cổ phần bán cho nhà đầu tư bên ngoài: 824.500 cổ phần, chiếm 82,45% vốn điều lệ Công ty Cổ phần.

- **Phương thức thanh toán**

- **DATC:** thanh toán theo hình thức chuyển nợ thành vốn góp.
- **Đối với người lao động:** thanh toán bằng tiền.
- **Đối với nhà đầu tư bên ngoài:** thanh toán bằng tiền theo «Quy chế bán đấu giá cổ phần Công ty Dầu tầm tơ Tân Lộc» do Ban đấu giá ban hành.

14. Kế hoạch sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa.

Toàn bộ tiền thu từ bán cổ phần sẽ được chuyển cho Công ty Cổ phần để thanh toán chi phí chuyển đổi doanh nghiệp, trả bớt một phần nợ cho các chủ nợ (chủ nợ DATC được ưu tiên trả trước) và bổ sung vào vốn lưu động phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

15. Những người chịu trách nhiệm chính đối với nội dung các thông tin về doanh nghiệp cổ phần hóa.

• **Ban chỉ đạo cổ phần hóa:**

Ông Phan Ngọc Mậu

Giám đốc Công ty Dầu tầm tơ Tân Lộc - Trưởng ban chỉ đạo cổ phần hóa.

Ông Nguyễn Thành Trung

Phó Trưởng phòng kế hoạch Công ty Dầu tầm tơ Tân Lộc - Thành viên.

Bà Nguyễn Thị Kiều Hưng

Kế toán trưởng Công ty Dầu tầm tơ Tân Lộc - Thành viên.

• **Doanh nghiệp cổ phần hóa:**

Ông Phan Ngọc Mậu:

Giám đốc Công ty Dầu tầm tơ Tân Lộc.

Long Khánh, ngày 06 tháng 4 năm 2015

CÔNG TY DÂU TÂM TƠ TÂN LỘC

GIÁM ĐỐC



PHAN NGỌC MẬU

